

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST

Ngày : 14/4/2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T – Sinh năm 1976 (có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Thành S – Sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn LAN, xã HSON, tỉnh LÂM ĐỒNG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/02/2026, bản khai của nguyên đơn bà Lê Thị T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lâm Thành S cưới nhau vào khoảng năm 1993, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 28/8/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 02/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Sơn không quan tâm gì đến vợ con, ông Sơn thường xuyên chơi cờ bạc. Vợ chồng bà vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn động thái quan tâm

chăm sóc nhau từ khoảng tháng 02/2025 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lâm Thành S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lâm Thạch Th – Sinh năm 1995; Lâm Xuân N - Sinh năm 1997 và Lâm Hoàng Thiên H – Sinh ngày 30/6/2009. Hiện nay các con tên Lâm Thạch Th, Lâm Xuân N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con tên Lâm Hoàng Thiên H đang ở với ông, bà. Khi ly hôn bà Lê Thị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Hoàng Thiên H. Bà không yêu cầu ông Lâm Thành S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Thành S khai: Vợ chồng tổ chức lễ cưới vào khoảng năm 1993, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 28/8/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 12/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, tôi đi làm gọi điện thoại về cho bà Thu nhưng bà Thu không nghe máy, mặc dù tôi có đánh số đề bài bạc nhưng số tiền nợ tôi gây ra thì tôi tự đi làm để chi trả chứ không ảnh hưởng gì đến vợ con, công việc hàng ngày tôi làm là phụ giúp việc bán quán nước trong gia đình. Bà Thu lén lút đi làm đi ăn ở đâu không thông báo gì cho tôi biết, không cho tôi đi theo phụ việc. Trong cuộc sống hàng ngày bà Thu không còn chăm lo cơm nước cho tôi nữa. Vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn động thái quan tâm tới nhau nữa từ khoảng tháng 12/2025 cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thu vì xã hội sẽ dị nghị cho rằng gia đình này bỏ vợ, bỏ chồng, và việc ly hôn này cũng ảnh hưởng đến con cái đây là lý do ông không đồng ý ly hôn. Ngoài ra, ông cũng không có chà đạp, đánh đập gì đối với bà Thu mà để bà Thu khởi kiện ly hôn. Ông không biết vì động cơ, mục đích gì mà bà Thu làm đơn khởi kiện ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lâm Thạch Th – Sinh năm 1995; Lâm Xuân N - Sinh năm 1997 và Lâm Hoàng Thiên H – Sinh ngày 30/6/2009. Hiện nay các con tên Lâm Thạch Th, Lâm Xuân N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con tên Lâm Hoàng Thiên H đang ở với ông, bà. Ông Lâm Thành S không yêu cầu giải quyết con chung do ông không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn thì tự con tên Lâm Hoàng Thiên H quyết định, ông không có ý kiến gì.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Liêm An, xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị T và ông Lâm Thành S cưới nhau vào khoảng năm 1993, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 28/8/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Vợ chồng bà Lê Thị T và ông Lâm Thành S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2025 và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng ông, bà không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, không có tiếng nói chung, không quan tâm, thường xuyên cãi vã, ông Lâm Thành S thường xuyên chơi cờ bạc gây nợ nần. Vợ chồng bà Lê Thị T, ông Lâm Thành S vẫn còn chung sống với nhau nhưng cả hai không còn động thái quan tâm chăm sóc nhau từ năm 2025 cho đến nay. Nay bà Lê Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lâm Thành S.

Ông Lâm Thành S khai rằng: Lý do ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thu là vì ly hôn xã hội sẽ dị nghị cho rằng gia đình này bỏ vợ, bỏ chồng, việc ly hôn này cũng ảnh hưởng đến con cái và ông cho rằng bà Thu có vấn đề về tâm lý, không minh mẫn mới yêu cầu ly hôn với ông; từ trước đến nay vợ chồng ông vẫn sống như vậy, cần gì thì mới nói chuyện với nhau, ít khi vợ chồng nói chuyện quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Các lý do ông Lâm Thành S đưa ra để không đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà Thu không xuất phát từ tình cảm vợ chồng, muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để đoàn tụ.

Từ khi vợ chồng bà Lê Thị T và ông Lâm Thành S phát sinh mâu thuẫn thì hai bên không còn quan tâm, không có động thái nhằm hàn gắn tình cảm với nhau nữa, khả năng hàn gắn để đoàn tụ là không thể. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Lâm Thành S.

Từ các mâu thuẫn do các đương sự trình bày trên Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Lâm Thành S thực tế đã xảy ra mâu

thuần trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được.

Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị T và ông Lâm Thành S có 03 con chung tên Lâm Thạch Th – Sinh năm 1995; Lâm Xuân N - Sinh năm 1997 và Lâm Hoàng Thiên H – Sinh ngày 30/6/2009. Hiện nay các con tên Lâm Thạch Th và Lâm Xuân N đã trưởng thành bà Lê Thị T, ông Lâm Thành S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Lê Thị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Hoàng Thiên H – Sinh ngày 30/6/2009, không yêu cầu ông Lâm Thành S cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Lê Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung tên Lâm Hoàng Thiên H có nguyện vọng ở với bà Lê Thị T và tại Biên bản ghi lời khai, Biên bản hòa giải ngày 01/4/2026 cũng như tại phiên tòa ông Lâm Thành S cũng đồng ý để con chung tên Lâm Hoàng Thiên H tự quyết định. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng của con chung giao con chung tên Lâm Hoàng Thiên H cho bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị T không yêu cầu ông Lâm Thành S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lâm Thành S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T.

Bà Lê Thị T được ly hôn với ông Lâm Thành S.

2. *Về con chung:*

Bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Hoàng Thiên H – Sinh ngày 30/6/2009.

Ông Lâm Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Bà Lê Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Lê Thị T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003332 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Lâm Thành S không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
(Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn